

- có những thuận lợi gì?  
 - Nêu ghi nhớ của bài.  
 - GV đánh giá, cho điểm.

**B. Bài mới:**

**3. Giới thiệu bài:**

- GV giới thiệu bài.

**2. H- ướng dẫn HS tìm hiểu bài.**

**. Hoạt động 1: Thực hành trên bản đồ**

**Bài 1:**

- Chỉ trên bản đồ tự nhiên Việt Nam, vị trí của:  
 + Đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ.  
 + Sông Hồng, sông Thái Bình, sông Tiền, sông Hậu.  
 - GV yêu cầu HS lên bảng chỉ vị trí các địa danh và điền các địa danh có ở câu hỏi 1, 2, 3 trong SGK vào bản đồ treo t- ờng.  
 -GV, HS nhận xét sửa sai ( nếu có)

**Bài 2**

**\* Hoạt động 2: So sánh về thiên nhiên của hai đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ.**

Nội dung so sánh	Giống nhau	Khác nhau	
		Đồng bằng Bắc Bộ	Đồng bằng Nam Bộ
- Địa hình			
- Sông ngòi			
- Đất đai			
- Khí hậu			

- GV tổ chức cho HS sửa miệng những câu sai thành câu đúng.

**Bài 3: Hãy đọc các câu sau và cho biết câu nào đúng, câu nào sai, vì sao?**

- a) Đồng bằng Bắc Bộ là nơi sản xuất nhiều lúa gạo nhất n- ớc ta.  
 b) Đồng bằng Nam Bộ là nơi sản xuất

- HS đọc yêu cầu.

- Vài HS lên bảng chỉ.

- Các cặp thảo luận và hoàn thành bảng so sánh về thiên nhiên của hai đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ vào phiếu bài tập.  
 - Đại diện các cặp trình bày tr- ớc lớp.

- Làm việc cá nhân -> phát biểu.

<p>nhiều thủy, hải sản nhất cả n-ớc.</p> <p>c) Thành phố có diện tích lớn nhất và số dân đông nhất cả n-ớc là Hà Nội.</p> <p>d) Thành phố Hồ Chí Minh là trung tâm công nghiệp lớn nhất cả n-ớc.</p> <p>Đáp án: Câu đúng: b), d)</p> <p><b>C. Củng cố- dặn dò.</b></p> <p>- Liên hệ thực tế: Em đã đi đến những nơi nào của 2 vùng miền này? Em có những ấn tượng như thế nào?</p> <p>- GV nhận xét tiết học, dặn HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	
--	--

## ĐỊA LÍ

### DẢI ĐỒNG BẰNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG

**I.MỤC TIÊU :** Học xong bài này, HS biết:

- Dựa vào bản đồ và lược đồ, chỉ và đọc tên các ĐB ở duyên hải miền Trung
- Duyên hải miền Trung có nhiều đồng bằng nhỏ, hẹp và nối với nhau tạo thành dải đồng bằng với nhiều đồi cát ven biển
- Nhận xét lược đồ, ảnh, bảng số liệu để biết đặc điểm nêu trên
- Chia sẻ với người dân miền Trung về những khó khăn do thiên tai gây ra

### **II.ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam
- Tranh ảnh về thiên nhiên duyên hải miền Trung

### **III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>A.Kiểm tra bài cũ.</b> ( tiết trước ôn tập)</p> <p><b>B.Bài mới:</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài:</b> - GV giới thiệu bài.</p> <p><b>2. Hớng dẫn HS tìm hiểu bài.</b></p> <p>1. Các đồng bằng nhỏ hẹp với nhiều cồn cát ven biển</p>	

<p>+ HD1: Làm việc cả lớp và nhóm đôi  B1: GV chỉ vị trí suốt dọc duyên hải miền Trung trên bản đồ  <b>B2: Cho HS dựa vào tranh ảnh, l- ọc đồ để so sánh về vị trí, độ lớn của các đồng bằng duyên hải miền Trung với đồng bằng Bắc Bộ và Nam Bộ</b>  - GV nhận xét và bổ sung  B3: Cho HS xem tranh ảnh về các đầm phá, cồn cát...</p> <p>2. Khí hậu có sự khác biệt giữa khu vực phía bắc và phía nam</p> <p>+ HD2: Làm việc cả lớp  B1: Cho HS quan sát l- ọc đồ SGK và chỉ dãy núi Bạch Mã, đèo Hải Vân...  B2: Giải thích vai trò bức t- ờng chắn gió Bạch Mã và sự khác biệt khí hậu giữa phía bắc và nam dãy Bạch Mã( SGK-107)  B3: Giải thích để HS cùng quan tâm và chia sẻ với ng- ời dân miền Trung về khó khăn do thiên tai gây ra ( SGK-108 )  - GV nhận xét và bổ sung</p> <p><b>C. Củng cố- dặn dò.</b>  + Nêu đặc điểm về địa hình và khí hậu vùng đồng bằng duyên hải miền Trung?  - GV nhận xét tiết học, dặn HS học bài và chuẩn bị bài sau</p>	<p>- HS quan sát và theo dõi</p> <p>- HS lên đọc và chỉ vị trí các đồng bằng  - HS so sánh và rút ra nhận xét: Các đồng bằng nhỏ hẹp cách nhau bởi các dãy núi lan ra sát biển  - HS quan sát tranh</p> <p>- HS lên bảng chỉ trên bản đồ  - Nhận xét và bổ sung</p> <p>- HS lắng nghe</p> <p>- HS lắng nghe</p>
--	---

**ĐỊA LÝ**  
**NG- ỒI DÂN VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở ĐỒNG BẰNG DUYÊN HẢI**  
**MIỀN TRUNG**

**I. MỤC TIÊU:** HS biết:

- Giải thích đ-ợc: Dân c- tập trung khá đông ở duyên hải miền Trung do có điều kiện thuận lợi cho sinh hoạt( đất canh tác, nguồn n- ớc sông , biển.)
- Trình bày một số nét tiêu biểu về hoạt động sản xuất nông nghiệp.
- Khai thác các thông tin để giải thích sự phát triển của một số ngành sản xuất ở duyên hải miền Trung.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC**

- Bản đồ dân c- Việt Nam

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC**

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b><u>A.Kiểm tra bài cũ:</u></b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <i>Nêu tên một số đồng bằng của duyên hải miền Trung.</i></li><li>- <i>Nêu đặc điểm khí hậu của vùng duyên hải miền Trung.</i></li><li>- GV đánh giá, cho điểm.</li></ul> <p style="text-align: center;"><b>B. BÀI MỚI</b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Gv giới thiệu và ghi đầu bài.</li></ul> <p><b>2. H- ớng dẫn tìm hiểu bài.</b></p> <p><b>2.1. Dân c- tập trung khá đông đúc.</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV thông báo số dân của các tỉnh miền Trung và l- u ý phần lớn số dân này sống ở các làng mạc, thị xã và thành phố duyên hải.</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- GV gọi 2 HS lên bảng trả lời.</li><li>- HS nhận xét.</li></ul>

- GV chỉ trên bản đồ cho HS thấy mức độ tập trung dân qua các kí hiệu hình tròn trên bản đồ.

- Yêu cầu HS quan sát hình 1,2 SGK và trả lời câu hỏi.

- > *Vùng ven biển miền Trung có nhiều ng- ời sinh sống hơn ở vùng núi Tr- ờng Sơn. Song so sánh với đồng bằng Bắc Bộ thì dân c- ở đây không đông đúc bằng. Trang phục hàng ngày của ng- ời Kinh và ng- ời Chăm giống nhau : áo sơ mi, quần dài để tiện trong lao động.*

### 2.2. Hoạt động sản xuất của ng- ời dân

- GV yêu cầu 1 số HS đọc ghi chú các ảnh và cho biết tên các hoạt động sản xuất. GV kẻ sẵn cột trên bảng và yêu cầu 4 HS lên bảng điền.

Trông trọt	Chăn nuôi	Nuôi, đánh bắt thủy sản	Ngành khác
Lúa, mía	Gia súc ( bò)	Nuôi tôm, đánh bắt cá.	Làm muối

->GV khái quát *Các hoạt động sản xuất của ng- ời dân ở duyên hải miền Trung đa số thuộc ngành nông - ng- nghiệp.*

- GV yêu cầu HS đọc bảng: *Tên và điều kiện cần thiết đối với từng ngành sản xuất*, sau đó gọi 4 HS trình bày lần l- ợt ngành sản xuất và điều kiện để sản xuất từng ngành.

- GV yêu cầu HS : nhắc lại tên các dân tộc sống tập trung ở duyên hải miền Trung, lí do dân tập trung đông đúc ở đây và hoạt động sản xuất chính của họ.

Trông lúa	Trông mía, lạc	Làm muối	Nuôi, đánh bắt thủy sản.

- GV kết luận, tổng kết bài:

*Mặc dù thiên nhiên th- ờng gây bão lụt và khô hạn, ng- ời dân miền Trung vẫn luôn khai thác các điều kiện để sản xuất ra nhiều sản*

- HS có thể so sánh và nhận xét:

- HS quan sát hình 1,2 SGK và trả lời câu hỏi.

- 4 HS lên bảng điền

- 2 HS đọc kết quả trên bảng và nhận xét.

- 4 HS trình bày

<p><i>phẩm phục vụ nhân dân trong vùng và các vùng khác.</i></p> <p><b><u>C. Cùng cố- dẫn dò.</u></b></p> <p><b>+ Giải thích vì sao ng-ời dân ở ĐB duyên hải miền Trung lại trồng lúa, lạc, mía và làm muối?</b></p> <p>- Dẫn HS chuẩn bị bài sau: <i>Ng-ời dân và HDSX ở duyên hải miền Trung( tiếp)</i></p>	<p>2 HS nêu ghi nhớ của bài.</p> <p>- Vài HS giải thích.</p>
---	--

## ĐỊA LÝ

### NG- ỜI DÂN VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở ĐỒNG BẰNG DUUYÊN HẢI MIỀN TRUNG( tiếp)

#### I. MỤC TIÊU: HS biết:

- Trình bày một số nét tiêu biểu về hoạt động kinh tế nh- du lịch, công nghiệp.
- Khai thác các thông tin để giải thích sự phát triển của một số ngành kinh tế ở duyên hải miền Trung.
- Sử dụng tranh ảnh mô tả một cách đơn giản cách làm đ- ờng từ mía.
- Biết đến nét đẹp trong sinh hoạt của ng-ời dân nhiều tỉnh miền Trung là lễ hội.

#### II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC

- Bản đồ hành chính Việt Nam
- Tranh ảnh một số địa điểm du lịch, nhà nghỉ đẹp, lễ hội của miền Trung.
- Mẫu vật: đ- ờng mía hoặc một số sản phẩm đ- ọc làm từ đ- ờng mía...

#### III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

HOẠT ĐỘNG CỦA THẦY	HOẠT ĐỘNG CỦA TRÒ
<p><b>A.Kiểm tra bài cũ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ng-ời dân ở duyên hải miền Trung làm những nghề gì ?</li> <li>- Tại sao ở duyên hải miền Trung lại phát triển nghề làm muối ?</li> <li>- GV đánh giá, cho điểm.</li> </ul> <p><b><u>B. Bài mới</u></b></p> <p><b>1. Giới thiệu bài.</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV giới thiệu bài.</li> </ul> <p><b>2. H- ớng dẫn tìm hiểu bài.</b></p> <p><b>2.1. Hoạt động du lịch</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV cho HS quan sát hình 9, 10 và hỏi.</li> <li>- Sau đó hS đọc đoạn văn đầu của mục này; yêu cầu HS liên hệ thực tế để trả lời câu hỏi của Sgk.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- GV gọi 2 HS lên bảng trả lời.</li> <li>- HS nhận xét.</li> <li>- Quan sát hình, TLCH</li> </ul>